

LÃNH THỔ - LÃNH HẢI VIỆT NAM:

*Chính quyền nào rồi cũng qua đi
Nhưng dân tộc và đất nước thì vẫn còn mãi*

ỦY BAN LUẬT GIA VIỆT NAM BẢO VỆ DÂN QUYỀN

CẢNH GIÁC NHÀ CẦM QUYỀN HÀ NỘI

VỀ VIỆC PHÂN ĐỊNH THÊM LỤC ĐỊA VIỆT NAM

Luật sư Nguyễn Hữu Thống

Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển

Từ khi biết sống hợp quần trong xã hội để thành lập quốc gia, con người đã biết đặt ra luật lệ để giải quyết các tương quan về quyền lợi và nghĩa vụ trong sinh hoạt cộng đồng.

Địa cầu gồm 3 phần đất và 7 phần nước. Nếu có luật quốc tế tại các lãnh thổ thì cũng phải có luật biển cho miền lãnh hải hay hải phận.

Ngày 10-12- 1982, 119 quốc gia đã ký Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển trong đó có Trung Quốc và Việt Nam. Muốn thành luật, Công Ước phải được đa số các quốc gia kết ước phê chuẩn. Ngày 16-11-1993, 60 quốc gia đã phê chuẩn Công Ước, và một năm sau, ngày 16-11-1994 Công Ước có hiệu lực chấp hành.

Danh từ lãnh thổ bao gồm cả lục địa, hải phận và không phận.

Tại vùng hải phận đường cơ sở (baseline) thông thường là lần mức thủy triều xuống thấp.

Biển lãnh thổ (territorial sea) rộng 12 hải lý tính từ đường cơ sở ra khơi

Cần phân biệt giữa biển lãnh thổ và lãnh hải hay hải phận của quốc gia duyên hải (maritime zone).

Theo án lệ cố định của Tòa Án Quốc Tế The Hague và chiếu Điều 8 Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển, biển lịch sử (historic waters) chỉ là nội hải (internal waters).

Muốn có biển lịch sử phải hội đủ 3 điều kiện:

- a. Quốc gia duyên hải đang hành sử chủ quyền;
- b. Sự hành sử chủ quyền có tính liên tục và trường kỳ;

c. Các quốc gia kế cận và đối diện thừa nhận chủ quyền của quốc gia duyên hải.

Dầu sao biển lịch sử chỉ là nội hải tọa lạc trên đất liền, về phía bên trong đường cơ sở của biển lãnh thổ.

Như vậy biển lịch sử của Trung Hoa hay Lưỡi rồng Trung Quốc chỉ là nội hải. Nó không thể là Biển Nam Hoa hay Biển Đông Nam Á cách Hoa lục đến 2000 cây số.

Vùng đặc quyền kinh tế rộng 200 hải lý để đánh cá chạy từ biển lãnh thổ ra khơi.

Thềm lục địa để thăm dò và khai thác dầu khí trùng điệp với vùng đặc quyền kinh tế để đánh cá và cũng rộng 200 hải lý (370 km).

Chiều Điều 76 Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển, thềm lục địa pháp lý (legal continental shelf) của các quốc gia duyên hải dài 200 hải lý tính từ biển lãnh thổ ra khơi. Ngoài ra còn có thềm lục địa địa chất (geological continental shelf) có thể kéo dài tối đa đến 350 hải lý (650 km), nếu về mặt địa chất và địa hình, đáy biển là sự tiếp nối tự nhiên của lục địa từ đất liền ra ngoài khơi trên triền biển sâu đến mũi xa bờ nhất của nền lục địa (continental margin).

Đó là một yếu tố đặc thù của các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Tại Hoàng Sa, thềm lục địa địa chất nằm trên nền lục địa, chạy thoải từ dãy Trường Sơn ra biển, phía đông Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi. Độ sâu nhất quanh đảo Hoàng Sa là 900 mét. Về mặt địa chất và địa hình, đáy biển Hoàng Sa là sự tiếp nối tự nhiên của dãy Trường Sơn từ Cù Lao Ré ra các đảo Tri Tôn, Hoàng Sa và Phú Lâm. Đây là những cao nguyên của lục địa Việt Nam trên mặt biển. Nếu nước biển rút xuống 900 mét thì toàn thể các hải đảo Hoàng Sa sẽ biến thành một dãy hành lang chạy thoải từ Trường Sơn ra Biển Đông.

Năm 1925 nhà địa chất học quốc tế, Tiến Sĩ khoa học A. Krempf, Giám đốc Viện Hải Học Đông Dương, sau 2 năm nghiên cứu, phân chất đất đai, đo đạc, vẽ bản đồ các hải đảo và đáy biển đã lập phúc trình kết luận rằng: “Về mặt địa chất những đảo Hoàng Sa là thành phần của Việt Nam” (Geologiquement les Paracels font partie du Vietnam).

Trong khi đó từ quần đảo Hoàng Sa về Hoa lục có một rãnh biển sâu hơn 2300 mét. Vì đáy biển Hoàng Sa không phải là sự tiếp nối tự nhiên của lục địa từ đất liền ra ngoài biển, Trung Quốc không có hy vọng đòi nới rộng thềm lục địa Trung Hoa từ 200 hải lý đến 350 hải lý như trường hợp Việt Nam.

Và lại các đảo Hoàng Sa tọa lạc tại các vĩ tuyến 17-15 bắc, cách bờ biển Việt Nam khoảng 160 hải lý và cách Hoa lục tới 270 hải lý, nên thuộc thêm lục địa của Việt Nam.

Tại Trường Sa cũng vậy. Về mặt địa chất và địa hình đáy biển, Trường Sa là sự tiếp nối tự nhiên từ lục địa Việt Nam ra ngoài biển. Tại bãi Tứ Chính, nơi khai thác dầu khí, biển sâu không tới 400 mét, và tại vùng đảo Trường Sa và cồn An Bang (do Việt Nam chiếm cứ), độ sâu chỉ tới 200 mét. Bãi Tứ Chính cách bờ biển Việt Nam khoảng 170 hải lý và cách Hoa lục tới 800 hải lý. Các đảo Trường Sa tọa lạc tại các vĩ tuyến 12-8 bắc (từ Cam Ranh đến Cà Mau), cách bờ biển Việt Nam 220 hải lý và cách Hoa lục tới 750 hải lý, nên thuộc hải phận của Việt Nam.

Hơn nữa về mặt địa chất và địa hình, đáy biển Trường Sa cách bờ biển Trung Quốc bằng một rãnh biển sâu hơn 4 ngàn mét. Vì đáy biển không phải là sự tiếp nối tự nhiên của lục địa từ đất liền ra ngoài biển, Trung Quốc không có hy vọng đòi nơi rộng thêm lục địa đến mức 350 hải lý. Trong mọi trường hợp, các đảo Trường Sa cách Hoa lục quá xa, từ 700 đến 800 hải lý, vượt quá mức tối đa 350 hải lý dành cho thêm lục địa địa chất, nên không thuộc chủ quyền lãnh thổ của Trung Quốc,

Khác với vùng đặc quyền kinh tế đánh cá, thêm lục địa (pháp lý hay địa chất) thuộc chủ quyền tuyệt đối và đặc quyền chuyên hữu của quốc gia duyên hải trong việc thăm dò và khai thác dầu khí. Các quốc gia duyên hải không phải chia dầu khí cho ai, mặc dầu chưa khai thác hay không khai thác hết (các Điều 77 và 81). Các quốc gia khác không được quyền đến thăm dò hay khai thác dầu khí nếu không có sự ưng thuận minh thị của quốc gia duyên hải. Mọi sự vi phạm bằng cách chiếm cứ, dầu có võ trang hay không, cũng đều bất hợp pháp và vô hiệu lực.

Hơn nữa, tại thêm lục địa, quyền của các quốc gia duyên hải không tùy thuộc vào điều kiện phải có sự chiếm cứ (occupation), thăm dò (exploration), khai thác (exploitation) hay công bố minh thị (express proclamation). Do đó, mặc dầu không còn chiếm cứ các đảo tại Hoàng Sa từ 1974, Việt Nam vẫn không mất chủ quyền tuyệt đối và đặc quyền chuyên hữu tại quần đảo này.

Trong những năm 1974, 1988 và 1992 Trung Quốc đã chiếm cứ võ trang một số đảo, cồn, đá, bãi tại Hoàng Sa và Trường Sa. Đây là những hành động vi phạm thô bạo Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển. Dầu sao sự chiếm cứ bất hợp pháp này cũng không có tác dụng tước đoạt chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam tại thêm lục địa. Hành vi bạo hành dầu kéo dài bao lâu cũng không làm mất tính bạo hành của nó. Và sự bạo hành võ trang không được viện dẫn quy chế tiêu diệt thời hiệu theo luật lệ hiện hành tại các quốc gia văn minh trên thế giới.

Đơn yêu cầu mở rộng thêm lục địa của Việt Nam

Chiều Điều 4 Phụ Đính 2 Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển, các quốc gia duyên hải có quyền đệ đơn tại Ủy Ban Phân Định Thềm Lục Địa (Commission on the Limits of the Continental Shelf) để được hưởng quy chế thềm lục địa địa chất đến mức tối đa 350 hải lý, trong trường hợp thềm lục địa của quốc gia duyên hải dài hơn thềm lục địa pháp lý (200 hải lý).

Thời hạn đệ đơn yêu cầu mở rộng thềm lục địa là 10 năm kể từ khi Công Ước có hiệu lực chấp hành (tháng 11-1994).

Qua năm 1995, nhân kỳ Đại Hội Khu Vực Hiệp Hội các Quốc Gia Đông Nam Á (ASEAN) họp tại Brunei, Ủy Ban Luật Gia Việt Nam Bảo Vệ Dân Quyền đã gửi 7 vị nguyên thủ quốc gia thuộc tổ chức ASEAN một bản tường trình về vụ tranh chấp tại Hoàng Sa Trường Sa trên bình diện công pháp quốc tế. (Lúc này Việt Nam đã gia nhập ASEAN). Trong phần kết luận, Ủy Ban Luật Gia yêu cầu Khối ASEAN đổi danh xưng Biển Nam Hoa (South China Sea) thành Biển Đông Nam Á (Southeast Asia Sea). Đồng thời đề nghị Khối ASEAN triệu tập những cuộc đàm phán đa phương để giải quyết toàn bộ vấn đề tranh chấp tại Biển Đông Nam Á giữa các Quốc Gia hội viên của Hiệp Hội các Quốc Gia Đông Nam Á..

Riêng đối với Việt Nam, Ủy Ban Luật Gia cũng đề nghị nhà cầm quyền triệu dụng các luật gia và chuyên gia trong các tổ chức hải dương quốc tế (như Viện Hải Dương Đông Tây tại Hawaii) để lập bản tường trình về những yếu tố đặc thù liên quan đến địa lý, địa hình và địa chất tại Hoàng Sa và Trường Sa theo các tiêu chuẩn hướng dẫn của Liên Hiệp Quốc. Mục đích để kiện toàn hồ sơ yêu cầu Ủy Ban Phân Định Thềm Lục Địa chấp thuận cho Việt Nam được mở rộng thềm lục địa từ 200 hải lý cho đến mức 350 hải lý. Về thủ tục tố tụng Ủy Ban Luật Gia cũng lưu ý rằng thời hạn đệ đơn là 10 năm chiếu Điều 4 Phụ Đính 2 Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển. Thời hạn này sẽ mãn vào tháng 11-2004.

Từ đó đến nay đã 14 năm, nhà cầm quyền Hà Nội vẫn im lìm bất động. Hơn nữa, năm 2000, Chính phủ Hà Nội còn ký một hiệp ước bất bình đẳng về Hợp Tác Nghề Cá với Trung Quốc. Trong hiệp ước này có điều khoản quy định rằng, khi dầu khí được phát hiện, hai bên sẽ khởi sự khai thác dầu khí chung tại thềm lục địa đồng thời với sự hợp tác đánh cá trong vùng đặc quyền kinh tế tại Vịnh Bắc Bộ.

Theo những tin tức mới đây, căn cứ vào thỉnh nguyện của một số quốc gia hội viên, Ủy Ban Phân Định Thềm Lục Địa Liên Hiệp Quốc đã

đồng ý triển hạn cho các quốc gia kết ước hay gia nhập Công Ước trước ngày 13-5-1999 (như Việt Nam) được *có thời hạn 10 năm nghĩa là đến ngày 13-5-2009* để đệ đơn yêu cầu mở rộng thêm lục địa từ 200 hải lý đến 350 hải lý.

Quyết định này căn cứ vào hai sự kiện sau đây:

1. Mặc dầu Công Ước đã có hiệu lực chấp hành từ tháng 11-1994, vậy mà 3 năm sau, mãi tới tháng 5-1997, các ủy viên trong Ủy Ban Phân Định Thêm Lục Địa mới được tuyển chọn.

2. Hơn nữa, mãi tới ngày 13-5-1999 Ủy Ban Phân Định mới soạn thảo và công bố Cương Lĩnh hướng dẫn các quốc gia hội viên về các tiêu chuẩn phải khai trình về mặt chuyên môn và về khoa học kỹ thuật.

Vì có sự chậm trễ 5 năm, Ủy Ban Phân Định đã đồng ý cho triển hạn thêm 5 năm (từ ngày 16-11-2004 đến ngày 13-5-2009) để các quốc gia hội viên đệ nạp hồ sơ.

Điều đáng lưu ý là đơn thỉnh nguyện có thể chưa viện dẫn đầy đủ các dữ kiện và yếu tố theo các tiêu chuẩn ghi trong Cương Lĩnh về Khoa Học Kỹ Thuật ngày 13-5-1999 của Ủy Ban Phân Định. Trong trường hợp này các quốc gia đệ đơn có thể dành quyền sẽ xuất trình thêm tài liệu về những yếu tố và dữ kiện bổ túc để kiện toàn hồ sơ.

Vì những lý do nêu trên, cũng như năm 1995, một lần nữa, Ủy Ban Luật Gia Việt Nam Bảo Vệ Dân Quyền cảnh giác và khuyến cáo nhà cầm quyền Hà Nội đệ đơn thỉnh nguyện tại Ủy Ban Phân Định Thêm Lục Địa Liên Hiệp Quốc trong thời hạn luật định, nghĩa là **trước ngày 13-5-2009**.

Mục đích để bảo vệ và tranh thủ tối đa chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam tại các thêm lục địa nơi tọa lạc các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Cùng đồng bào trong và ngoài nước, Ủy Ban Luật Gia sẽ quan tâm theo dõi thái độ, hành động và tinh thần trách nhiệm của nhà cầm quyền Hà Nội trong việc thi hành nhiệm vụ lịch sử này. Nếu còn ngoan cố hay bất lực, bất cứ vì lý do gì, Chính Phủ và Đảng Cộng Sản sẽ phải chịu tội trước Quốc Dân và Lịch Sử.

Làm tại Hải ngoại ngày 20-2-2009

T.M. Ủy Ban Luật Gia Việt Nam Bảo Vệ Dân Quyền
Luật Sư Nguyễn Hữu Thống